**TUẦN 33**

 **CHỦ ĐỀ 9: EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**HĐTN: SHDC: THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

 **I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**:

- Biết được thế nào là môi trường sạch đẹp, môi trường chưa sạch đẹp.

- Thực hiện một số việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi.

**2.Năng lực, phẩm chất** :

Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. CHUẨN BỊ:**

**- GV :** Phổ biến kế hoạch hoạt động.

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.phận công vị trí cần chăm sóc

- HS bộ trang phục để trình diễn thời trang theo chủ đề em bảo vệ môi trường .

GDĐP: **CHỦ ĐỀ2 Cảnh đẹp quê**

 **- Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Ổn định:****\* Hoạt động 1:** Chào cờ - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.- GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.-Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.- GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.**Hoạt động 2:** **Thân thiện với môi trường**\*Bước 1 Ca nhạc chào mừng- Dẫn chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ\* Bước 2: Trò chơi bảo vệ cây xanhQuản trò hướng dẫn cách chơi- Cho HS chời thử, sau đó chơi thật\* Bước3: Biểu diễn thời trang thân thiện với môi trường- Dẫn chương trình giới thiệu - Gv phát phiếu bình chọnGV thu phiếu và kiểm tra phiếu tìm ra tiết mục có nhiều phiếu bình chọn nhất **\*Đánh giá**- Qua buổi sinh hoạt này em biết thêm điều gì?- GV nhận xét chung về tinh thần thái độ của HS cả lớp. Khen những học sinh đã tham giáBGK công bố kết quả- Phát thưởng.**3. Hoạt động tiếp nối**- Về nhà giới thiệu và thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường | - Chỉnh đốn hàng ngũ.- HS tham gia.-HS thực hiện theo khẩu lệnh.-HS lắng nghe.HS lên trình bàyHS lắng nghe cỗ vũ- 20 học sinh tham - HS lắng nghe.- HS chơi- Lần lượt mời các tiết mục lên biễu diễn-HS toàn trường xem và viết phiếu bình chon cho tiết mục mà mình yêu thích- HS chia sẻ cảm xúc , ý nghiã khi tham gia hoạt động này này.- HS lắng nghe, thực hiện |

**HĐTN: BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP**

**I.Mục tiêu:** HS có khả năng:

**1.Kiến thức:**

 - Nhận biết được môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, đẹp

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp

- Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp

**2.Năng lực, phẩm chất**:

Rèn kĩ năng giao tiếp, thiết kế tổ chức hoạt động, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên**: - một số tranh ảnh, clip về môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, đẹp.

**2. Học sinh**: - SGK

**3. Các phương pháp – Hình thức dạy học**

- Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của gáo viên** |
| **1.Khởi động:** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trời, Đất, Nước” (SGV/189)- Gv dẫn vào bài mới**2. Khám phá – Kết nối****Hoạt động 1: Kể về những địa điểm sạch, đẹp****+Bước 1: Làm việc cá nhân**- GV yêu cầu HS nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương**+Bước 2: Làm việc chung cả lớp**- GV mời HS kể về những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương- GV cho HS xem một vài hình ảnh hoặc video clip về môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp**Hoạt động 2: Nêu tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi**- GV mời HS nêu ý kiến về tác hại của việc vứt rác thải bừa bãi- GV nhận xét, **kết luận**: vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân mình và những người xung quanh. Vì rác thải sẽ nảy sinh các mầm bệnh do vi khuẩn trong men rác tạo nên, ngoài ra đó còn là nơi trú ngụ của các sinh vật có hại như ruồi, muỗi, gián, kiến,…**3.Củng cố -Dặn dò:**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS tham gia-HS nêu lớp bổ sung-HS trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét.-HS lắng nghe, nêu ý kiến-HS nêu ý kiến-HS lắng ngheHS lắng nghe |

**HĐTN: SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I.Mục tiêu:**

**1.Kiến thức**:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 9 “Em bảo vệ môi trường”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực:**

 - Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất**:

 - Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. Chuẩn bị:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:****a. Sơ kết tuần học**\* Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần.- Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mĩ báo cáo tình hình của lớp.- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.**b. Kế hoạch tuần tới.**- Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.**3. Sinh hoạt theo chủ đề** Gv tổ chức HS tập hát bài hát về bảo vệ môi trường-Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc khi thấy rác bừa bãi-? Hằng ngày chúng ta cần làm gì để trường lớp luôn sạch đẹp **4.Đánh giá:****a.Cá nhân tự đánh giá**GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:-Tốt:Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau:+Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương+Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên**b. Đánh giá theo tổ/ nhóm**- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :+Có biết được những địa điểm sạch, đẹp và tác hại của việc vứt rác bừa bãi hay không+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.**c. Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung**4. Củng cố - dặn dò**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS xét, đánh giá chung | - Lớp trưởng lên điều khiển.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến.-HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét.-HS theo dõi, lắng nghe.- HS lắng nghe.- Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới.- HS hát lớp phụ hoạ- HS nêu lớp nhận xét bày tỏ cảm nhận của hs HS nêu lớp bổ sung tuyên dương-HS tự đánh giá.- Kiểm chứng lại việc làm của mình -HS đánh giá lẫn nhau.-HS thực hiện. HS lắng nghe thực hiện HS lắng nghe |

**TOÁN: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10 (trang 88, 89, 90)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố các kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.

- Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu và phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***2. Phát triển năng lực:***

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các tình huống thực tế).

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, tṛ chơi Toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV:- Đồ dùng dạy Toán 1.Chuẩn bị mô hình, tranh ảnh để phục vụ các bài trong SGK.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi ðộng**

 Trò chơi Giải cứu rừng xanhThực hiện các phép tínhđể giúp các con vật trở về với rừng xanh. 4 + 5 =… 7 – 4 = ….* Ðiền số vào chỗ chấm
* 3,…,…6,7,8 3 + ..... = 8 ...-6=3
* GVNX

**2. Luyện tập****\*Bài 1:Số**- GV nhận xét tuyên dương. **\* Bài 2:**  | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.- HSNX (Đúng hoặc sai).-HS Nêu yêu cầu bài tập-HS làm bài , 2 em nêu kết quả- HS khác nhận xét |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh- GV hỏi: Quan sát bức tranh, cho cô biết những bông hoa nào ghi số lớn hơn 5?- Trong các bông hoa trắng, bông nào ghi số lớn nhất?, bông hoa nào ghi số bé nhất?- GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát -HS trả lờiHS theo dõi, nhận xét. |
| **\* Bài 3:** - GV nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh - GV hỏi: - Tranh vẽ gì - Lúc đầu hàng trên có mấy ô tô? Hàng dưới có mấy ô tô?- Sau khi chuyển một cái ô tô từ hàng trên xuống hàng dưới thì số ô tô ở hai hàng như thế nào?- Gv nhận xét , kết luận | - HS quan sát và trả lời - HS trả lời- HS trả lời.Chọn đáp án đúng ghi vào bảng con |
| **\* Bài 4:** - GV nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh - GV hỏi: Tranh vẽ gì ?GV cho HS nêu các giai đoạn trưởng thành của hoa sen - GV gọi HS lên bảng chia sẻ- Gv nhận xét , kết luận | - HS quan sát và trả lời - HS trả lời- HS chia sẻ:(Sen chưa ra hoa – Nụ hoa – Hoa sen nở - Hoa sen tàn – Hoa sen thành đài sen)HS viết nêu các số vào ô trống |
| **\*Bài 5:** Nêu yêu cầu bài tập-GV hướng dẫn HS tìm hiểu-GV hỏi: Bài Toán cho biết gì?- Mai cao hơn điểm của Nam vậy Nam được mấy điểm? Mai được mấy điểm? Việt được mấy điểm?-GV nhận xét, kết luận**\*Bài 1, 2, 3/90**GV hướng dẫn cách làm- GV theo dõi, đánh giá, nhận xét**3/Củng cố, dặn dò**.- GV nhận xét tiết học | -HS lắng nghe-HS trả lời- HS nhận xét bài của bạnHS nêu yêu cầuLàm bài vào phiếu-HS lắng nghe |

**TOÁN: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10 trang 91 92, 93**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết, xếp thứ tự và so sánh số. Biết xếp que thành số

- Củng cố thực hiện phép tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trog trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***2. Phát triển năng lực phẩm chất***

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,…

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3: Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1:**

 **Khởi động:**  **Trò chơi Rung chuông vàng.** Câu hỏi-Câu 1: Viết những số bé hơn 7-Câu 2: Hôm nay là thứ tư thì hôm qua là thứ mấy?-Câu 3: 7+2 = ?-Câu 4: 4+3…7**2.  Hoạt động 2: Luyện tập****Bài 4/91 >, <, +**- GV hướng dẫn cách làm- GV theo dõi nhận xét**\*Bài 5/91**- GV phát phiếu hướng dẫn cách làm**GV nhận xét tuyên dương****\* Bài 1/92: Xếp que tính.**a) Em hãy xếp que tính thành các số 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9 theo hình dưới đây- GV nhận xét, bổ sung.b) Với 5 que tính, em xếp được những số nào trong các số trên? - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi. -GV và HS nhận xét, bổ sung. **\*Bài 2:** .- Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS đổi chỗ 1 que tính để tạo thành phép tính đúng. - GV nhận xét, bổ sung.**\*Bài 3: Thỏ và cà rốt.** - GV hướng dẫn HS thực hiện cộng hai số ở hai cửa tương ứng để có kết quả là 10. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để sửa bài. - GV cùng HS nhận xét**3.  Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò****-** Hôm nay em được học bài gì? **-** Nhận xét tiết học. **-** Ôn tập bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.  | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . -HS nêu yêu cầuHS làm bàiHS nêu yêu cầu- Các nhóm làm bàiĐổi chéo bài để kiểm traNhóm trưởng báo cáo kết quả nhóm bạnHS nêu yêu cầu-HS quan sát tranh. - HS thực hiện xếp-HS chia sẻ kết quả. - HS thảo luận nhóm đôi;- Đại diện nhón trình bày- HS khác NX- các số: 2, 3, 5-1 HS đọc, nêu yêu cầu của bài toán. - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn. - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện. - HS trình bày- HS khác nhận xét -HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài. -HS lắng nghe. -HS làm bài. - Có hai cách đi để thỏ lấy được cà rốt: 2+8= 10 và 3+7=10 -HS trả lời.   |

**TOÁN: ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 ( tiết 1), trang 94**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập và củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 100 (số có hai chữ số); về đọc, viết số, cấu tạo, phân tích số, xếp thứ tự, so sánh số.

- Ôn tập, củng cố vận dụng quy tắc tính (đặt tính rồi tính), tính nhẩm, tính trong trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải toán có lời văn ( toán thực tế) để nêu phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

***2. Phát triển năng lực:***

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế, phát triển trí tưởng tượng, tư duy lôgic qua bài toán vui, trò chơi, năng lực mô hình hóa, giao tiếp (qua việc áp dụng quy tắc tính, diễn đạt,…)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài toán trong SGK.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Hoạt động 1:**

**Khởi động: Trò chơi**: Hái hoa dân chủ Câu hỏi:Câu 1: 2+…=10Câu 2: Số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?Câu 3: Số bé nhất có hai chữ số là số mấy?Câu 4: Số lớn nhất có hai chữ số là số mấy?**2.  Hoạt động 2: Luyện tập****\*Bài 1: Số?**  - GV hướng dẫn HS làm bài- Cho HS quan sát tranh vẽ que tính 1+ Có bao nhiêu que tính?+ Số 35 viết như thế nào?+ Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị?+ Đọc số?Tương tự với các số 44, 61, 80, 53- GV nhận xét, bổ sung.**\*Bài 2: Số?** -GV hướng dẫn cách làm- GV theo dõi nhận xét.**\*Bài 3:**- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV hướng dẫn nôi dung thảo luận.- GV và HS nhận xét, bổ sung.**\*Bài 4:**- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để lập được các số có hai chữ số (lưu ý số có hai chữ số khác nhau vì sử dụng 2 trong 3 tấm thẻ). - GV yêu cầu HS chia sẻ. - GV nhận xét, bổ sung.(GV lưu ý: các số: 07, 03 không phải số có hai chữ số. )**3.  Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**- Vận dụng: Em hãy đo một gang tay của em và so sánh với bạn bên cạnh. - Nhận xét tiết học.- Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100.  | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .-HS nêu yêu cầu của bài.HS quan sát và trả lời câu hỏiLập nhóm 5 mỗi nhóm thảo luận 1 hình-Đại diện nhóm trình bày - HS khác nhận xét-HS nêu yêu cầu bài toán. - Hs làm bài vào phiếu-HS nêu yêu cầu bài toán.-HS thảo luận nhóm đôi. - HS trình bày, lớp nhận xét.-HS nêu yêu cầu bài toán. - HS thảo luận nhóm đôi và ghép các số. -Các số: 37, 73, 30, 70.-HS thực hiện.  |

**TIẾNG VIỆT**: **BÀI 1:CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. Mục tiêu**

1. **Phát triển kĩ năng**

-HS đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-HS viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn

HS nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

1. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

**II. Chuẩn bị**

1. **Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhận vật lịch sử; nội dung của VB *cậu bé thông minh;* cách thể hiện đặc điểm của nhân vật và quan hệ của các nhân vật trong truyện.,nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( nuối tiếc, thán phục, nhà toán học, xuất sắc

1. **Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về các trò chơi dân gian: đá bóng bằng quả bưởi, chơi ô ăn quan, đánh quay, chơi chuyền, kéo co

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo bàn để trả lời các câu hỏi: + Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cầu? + Theo em, các bạn nhỏ cần làm gì để lấy được cầu? - GV và HS thống nhất câu trả lời và lưu ý HS: Không được ném vật cứng lên cao vì có thể rơi vào người, không được trèo cây vì có thể bị ngã. - GV dẫn dắt vào bài: Cậu bé thông minh 1. **Đọc**

- GV đọc mẫu toàn VB: *cậu bé thông minh* +HD đọctừ khó: *nuối tiếc, lát, nón, trầm trồ, xuất sắc.* GV hướng dẫn HS đọc câu dài: ***Suy nghĩ một lát, cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hố.***- HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 3 đoạn: Đoạn 1: *từ đầu* đến *đầy nuối tiếc*Đoạn 2: từ *suy nghĩ một lát* đến *thán phục* Đoạn 3: Còn lại + GV cho HS đọc nối tiếp đoạn + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Nuối tiếc: Tiếc những cái hay, cái tốt đã đi qua.**Thán phục: Khen ngợi và cảm phục.* *Nhà toán học: Người có trình độ cao về toán học.* *Xuất sắc: Giỏi hơn hẳn mức bình thường.* + GV cho HS đọc đoạn theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB.  | - HS trả lời : Quả cầu bị đá lên cành cây cao. - HS trả lời: + Rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống+ Dùng một que dài để khều quả cầu xuống+ Nhờ người giúp, trèo lên cây......- HS đọc đề - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. - HS đọc CN đồng thanh các từ khó. - HS đọc nối tiếp câu lần 2. - 2 HS đọc câu dài theo cô hướng dẫn. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - HS đọc toàn VB CN -Đồng thanh.  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi 1. Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì?
2. Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng từ dưới hố lên?

c. Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Viết câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c. GV chiếu hoặc viết câu trả lời đúng lên bảng: + Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng bằng quả bưởi.+ Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì Vinh thông minh, nhanh trí. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi. + Bé Vinh và các bạn chơi đá bóng.+ Vinh dùng nón múc nước đổ vào hố+ Vì Vinh đã lấy được quả bóng từ dưới hố lên hoặc vì Vinh thông minh, nhanh trí. - HS lắng nghe. - HS viết câu trả lời vào vở theo hướng dẫn của cô.  |

**TIẾNG VIỆT**: **BÀI 1:CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. Mục tiêu**

1. **Phát triển kĩ năng**

-HS đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-HS viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn

HS nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

1. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với con người, sự trân trọng đối với khả năng mỗi con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi; khả năng giải quyết vấn đề thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện.

**II. Chuẩn bị**

1. **Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của truyện kể về một nhận vật lịch sử; nội dung của VB *cậu bé thông minh;* cách thể hiện đặc điểm của nhân vật và quan hệ của các nhân vật trong truyện.,nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( nuối tiếc, thán phục, nhà toán học, xuất sắc

1. **Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về các trò chơi dân gian: đá bóng bằng quả bưởi, chơi ô ăn quan, đánh quay, chơi chuyền, kéo co

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.**

- GV cho HS hoàn thiện câu thông qua trò chơi: Điền đúng, điền nhanh. - Cách chơi: + GV chia lớp thành 4 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có ghi sẵn 2 câu cần điền. + HS thảo luận theo nhóm và điền từ thích hợp vào chỗ chấm.+ Nhóm nào xong trước treo kết quả lên bảng. GV lấy bài của 3 nhóm nhanh nhất. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh:*+ Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua.* *+ Hoa vẽ rất đẹp. Cả lớp ai cũng thán phục bạn ý.* - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh.**

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS xác định từ ngữ tương ứng với bức tranh trong SHS. - GV cho HS xem video về 2 trò chơi: đánh quay và ô ăn quan. - GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về 2 trò chơi. - GV cho HS trải nghiệm chơi **ô ăn quan**( Chơi trong 5 phút )  | - GV lắng nghe cô phổ biến cách chơi.- Các nhóm thảo luận, điền từ phù hợp và trình bày kết quả của nhóm. - HS viết 2 câu hoàn chỉnh vào vở. - HS quan sát tranh. - HS xác định: tranh 1: đánh quay, tranh 2: ô ăn quan. - HS làm việc nhóm, trao đổi về 2 trò chơi: vật dụng cần có để chơi, cách chơi, … - HS chơi theo nhóm nhỏ ( 4 người )  |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết**

- GV đọc to đoạn cần viết. - GV lưu ý khi viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.+ Các chữ dễ viết sai: *bưởi, chơi, xuống*- GV đọc từng câu cho HS viết- GV đọc lại toàn đoạn để HS soát lỗi.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông.**

- GV cho HS làm bài tập thông qua trò chơi : **Xì điện** + Cách chơi: GV hô: Xì điện? Xì điện HS : Xì ai? Xì ai? GV nêu tên HS bất kì và chỉ vào 1 từ. HS điền vần phù hợp. - GV nhận xét. 1. **Giải ô chữ**

- GV trình chiếu ô chữ lên bảng và nêu cách chơi. - Các từ điền ở hàng ngang: thỏ, mèo, cá bống, quả bóng, chó, cọp, cà rốt- Ô chữ hàng dọc: TOÁN HỌC.1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  | - HS lắng nghe. - HS viết bài vào vở- HS đổi vở cho bạn cùng bàn soát lỗi. - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS dựa vào gợi ý để tìm ra ô chữ hàng ngang và ô chữ hàng dọc. - 1 HS nêu lại nội dung bài học. |

**TIẾNG VIỆT: BÀI 2:LÍNH CỨU HỎA**

1. **Mục tiêu**
2. **Phát triển kĩ năng**

-HS đọc đúng, rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-HS viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn.

-HS nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

1. **Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh

của những con người bình dị thông qua hình ảnh người lính cứu hỏa; khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra các vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

1. **Chuẩn bị**
2. **Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin và nội dung của VB *lính cứu hỏa*

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( *cứu hỏa, ủng, găng, hỏa hoạn*

1. **Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về *lính cứu hỏa:* Là người làm nghề chữa cháy chuyên nghiệp, có nhiệm vụ chữa cháy, tìm kiếm và cứu hộ nạn nhận trong các vụ hỏa hoạn. Ngoài ra họ cũng đóng vai trò cứu hộ trong trường hợp xảy ra các thảm họa như lốc xoáy, động đất, cháy rừng.

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo bàn để trả lời các câu hỏi: + Có chuyện gì đang xảy ra? + Chúng ta phải làm gì khi có hỏa hoạn? - GV và HS thống nhất câu trả lời - GV dẫn dắt vào bài: *Lính cứu hỏa* 1. **Đọc**

- GV đọc mẫu toàn VB: *Lính cứu hỏa*- - HS đọc câu+ GV HD từ khó: *chuông, sẵn sàng, lính cứu hỏa* + Một số HS đọc nối tiếp câu lần 2, GV hướng dẫn HS đọc câu dài ( *Những người lính cứu hỏa/ lập tức mặc quần áo chữa cháy/ đi ủng/ đeo găng/ đội mũ rồi lao ra xe.**Những chiếc xe cứu hỏa màu đỏ chứa đầy nước/ bật đèn báo hiệu/ rú còi chạy như bay đến nơi có cháy.* - HS đọc đoạn+ GV chia VB thành 3 đoạn: Đoạn 1: *từ đầu* đến *ra xe*Đoạn 2: *tiếp theo* đến *của người dân*Đoạn 3: Còn lại + GV cho HS đọc nối tiếp đoạn + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Ủng: Giày cổ cao đến gần hoặ qus đầu gối, dùng để đi mưa, nước, lội bùn.**Găng : Dụng cụ chuyên đeo vào tay, chống được cháy.**Hỏa hoạn: Nạn cháy*+ GV cho HS đọc đoạn theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB.  | - HS trả lời : Có đám cháy ở một tòa nhà.- HS trả lời: + Hét to để mọi người biết. + Gọi cứu hỏa.+ Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy, .....-HS đọc đề- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1- HS đọc CN đồng thanh các từ khó. - HS đọc nối tiếp câu lần 2. - 2 HS đọc câu dài theo cô hướng dẫnLớp đọc đồng thanh. - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần, mỗi lần 3 HS đọc. - HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc đoạn bài. - 1 HS đọc toàn VB.  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi.1. Trang phục của lính cứu hỏa gồm những gì?

bLính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách nào? c.Em nghĩ gì về người lính cứu hỏa?- GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Viết câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c. GV chiếu hoặc viết câu trả lời đúng lên bảng. *( b. Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng* *cách dùng vòi phun nước.* *c.Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người, .....)* - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi. + Trang phục của người lính cứu hỏa gồm: quần áo chữa cháy, ủng, găng và mũ.+ Lính cứu hỏa dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước. + Lính cứu hỏa là người nhanh nhẹn, không sợ nguy hiểm, sẵn sàng cứu người, .....- HS lắng nghe. - HS viết câu trả lời vào vở theo hướng dẫn của cô.  |

**TIẾNG VIỆT: BÀI 2:LÍNH CỨU HỎA**

1. **Mục tiêu**

**1Phát triển kĩ năng**

-HS đọc đúng, rõ ràng một VB thống tin ngắn và đơn giản; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-HS viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe- viết một đoạn văn ngắn.

-HS nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

**2,Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: Yêu quý, trân trọng sự đóng góp, hi sinh

của những con người bình dị thông qua hình ảnh người lính cứu hỏa; khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra các vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

1. **Chuẩn bị**

**1.Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin và nội dung của VB *lính cứu hỏa*

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản. ( *cứu hỏa, ủng, găng, hỏa hoạn*

**2.Kiến thức đời sống**

- GV có kiến thức về *lính cứu hỏa:* Là người làm nghề chữa cháy chuyên nghiệp, có nhiệm vụ chữa cháy, tìm kiếm và cứu hộ nạn nhận trong các vụ hỏa hoạn. Ngoài ra họ cũng đóng vai trò cứu hộ trong trường hợp xảy ra các thảm họa như lốc xoáy, động đất, cháy rừng.

**3.Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.**

- GV cho HS hoàn thiện câu thông qua trò chơi: **Điền đúng, điền nhanh.** - Cách chơi: + GV chia lớp thành 4 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có ghi sẵn 2 câu cần điền. + HS thảo luận theo nhóm và điền từ tthichs hợp vào chỗ chấm.+ Nhóm nào xong trước treo kết quả lên bảng. GV lấy bài của 3 nhóm nhanh nhất. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh:*+ Giống như xe cứu hỏa, xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu.* *+ Chúng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường.*- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh.**

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ trong khung. *+ Dũng cảm: Có dũng khí, dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm.* *+ Nhanh nhẹn: Nhanh trong mọi cử chỉ, động tác.* *+ Khỏe mạnh: Có sức khỏe tốt, không ốm yếu, bệnh tật.* - GV cho HS làm việc nhóm trao đổi về nội dung tranh- GV gọi HS trình bày kết quả nói theo tranh.  | - HS lắng nghe cô phổ biến cách chơi.- Các nhóm thảo luận, điền từ phù hợp và trình bày kết quả của nhóm. - HS viết 2 câu hoàn chỉnh vào vở. - HS quan sát tranh. - HS làm việc nhóm, trao đổi về nội dung tranh. - Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh.  |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nghe viết**

- GV đọc to đoạn cần viết. - GV lưu ý khi viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.+ Các chữ dễ viết sai: *dập lửa, sẵn sàng*- GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại toàn đoạn để HS soát lỗi.- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 1. **Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông.**

- GV cho HS làm bài tập thông qua trò chơi : **Xì điện** + Cách chơi: GV hô: Xì điện? Xì điện HS : Xì ai? Xì ai? GV nêu tên HS bất kì và chỉ vào 1 từ. HS điền vần phù hợp. - GV nhận xét.1. **Đặt tên cho hình.**

- GV yêu cầu HS chia nhóm và trao đổi về hình vẽ.- Gv gọi đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt. Các em có thể nói thêm lí do đặt tên đó. 1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  | - HS lắng nghe. - HS viết bài vào vở- HS đổi vở cho bạn cùng bàn soát lỗi. - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS làm việc theo nhóm 4, cùng thảo luận và đặt tên cho hình.- Đại diện nhóm nói tên hình do nhóm đặt và giải thích lí do đặt tên đó. - 1 HS nêu lại nội dung bài học. |

**TIẾNG VIỆT: BÀI 3: LỚN LÊN BẠN LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu**

**1. Phát triển kĩ năng**

**- HS** đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và rả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau; củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát.

**-HS nói và nghe** thông qua việc trao đổi nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung**: tình yêu đối với bạn bè và thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. Chuẩn bị**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Lớn lên em làm gì*? ; nghĩa một số từ khó trong bài thơ ( *thủy thủ, sóng dữ, đầu bếp, gieo* ) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

1. **Phương tiện dạy học**

Tranh minh họa trong SHS được phóng to, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV cho HS chơi trò chơi: **Đoán ý đồng đội.** + Cách chơi: HS xem tranh và diễn tả để HS khác đoán được nội dung bức tranh. ( *Nội dung tranh lần lượt là: Đầu bếp, bác sĩ, kiến trúc sư, giáo viên, phi công* ) Bạn nào đoán đúng sẽ được 1 phần quà nhỏ. Bạn nào đoán sai sẽ nhường quyền đoán cho bạn khác. - GV nhận xét và trao quà cho bạn đoán đúng. - GV dẫn dắt vào bài: *Lớn lên bạn làm gì*? 2. **Đọc**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ: *Lớn lên bạn làm gì?* - HS đọc câu+ GV HD HS đọc từ khó: *lớn lên, thủy thủ, lái tàu, sóng dữ.*GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ. + GV hướng dẫn HS nhận biết từng khổ thơ.( Có 4 khổ ) + GV cho HS đọc nối tiếp theo khổ. + GV giải thích nghĩa các từ khó. *Thủy thủ: Người làm việc trên tàu thủy**Sóng dữ: Sóng lớn và nguy hiểm**Đầu bếp: Người chuyện làm nghề nấu ăn.**Gieo: Rắc hạt giống xuống đất để mọc thành cây.* + GV cho HS đọc khổ thơ theo nhóm + GV và HS đọc toàn VB. 1. **Tìm trong khổ thơ thứ hai và thứ ba những tiếng có vần at, ep, êp.**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm tiếng có vần **at, ep, êp** - HS viết những tiếng tìm được vào vở. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV thống nhất câu trả lời ( bếp, đẹp, hạt )  | - HS cả lớp cùng tham gia chơi. - HS đọc đề bài- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. - HS đọc CN đồng thanh các từ khó. - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  - HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp khổ thơ, 2 lần- HS lắng nghe. - Các nhóm nối tiếp đọc khổ thơ. - 1 HS đọc toàn VB. - HS thảo luận nhóm 4 để tìm tiếng có vần at, ep, êp- 4 HS đọc tiếng tìm được: *bếp, đẹp, hạt.*  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.1. Bạn nhỏ muốn trở thành thủy thủ để làm gì?
2. Bạn nhỏ muốn trở thành đầu bếp để làm gì?
3. Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nghề gì?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời. 1. **Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.**

- GV treo bảng phụ 2 khổ thơ cuối.- GV gọi HS đọc to 2 khổ thơ cuối.- GV hướng dẫn HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối bằng cách che hoặc xóa dần một số từ ngữ trong 2 khổ thơ này cho đến khi xóa hết. 1. **Trao đổi: Lớn lên em muốn làm gì? Vì sao?**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, nêu ý kiến của mình.- GV và HS nhận xét, đánh giá.1. **Củng cố**

- GV yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học. - GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - -  | - HS làm việc theo nhóm 4, cùng trao đổi và trả lời câu hỏi. + Bạn nhỏ muốn làm thủy thủ để lái tàu vượt sóng dữ, băng qua nhiều đại dương.+ Bạn nhỏ muốn làm đầu bếp để làm những chiếc bánh ngọt thật đẹp, nấu món mì siêu ngon. + Bạn nhỏ trong khổ thơ thứ ba muốn làm nông dân, trồng lúa. 1 HS đọc to 2 khổ thơ cuối. Lớp đọc đồng thanh 1 lần.- GV gọi HS đọc từng dòng thơ đã bị che một phần. - Nhóm nối tiếp đọc từng dòng thơ bị che. - HS thảo luận nhóm 4, nói cho bạn nghe nghề mình muốn làm. Vì sao chọn nghề đó.- 3 HS chia sẻ trước lớp. - 1 HS nêu lại nội dung bài học .  |

**TOÁN(TC): ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết, xếp thứ tự và so sánh số.

- Củng cố thực hiện phép tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trog trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

***2. Phát triển năng lực phẩm chất***

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,…

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài trong SGK HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: rung chuông vàng- GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. | HS tham gia chơi |
| 1. **Luyện tập GV viết đề bài lên bảng**

**Câu 5: ( 1 điểm) Điền Số?** GV phát phiếu hướng dẫn cách làm -5 +3 -4 10  + 7 - 5 +3 - 8 2  -GV nhận xét tuyên dương**Bài 2:**  Viết vào chỗ chấm:

|  |  |
| --- | --- |
| a) Cách đọc các số: 43: ………………… 35: ………………… | b) Số?Năm mươi tư: ……Bảy mươi mốt: …… |

**Bài 3**: **Câu 3**: *(1điểm) > < =***7** ...… **6 + 3****10 - 2** …. **5****5 + 2** …... **7****8 + 1** ….**8** - GV nhận xét tuyên dương | -HS thảo luận nhóm 4Các nhóm đổi phiếu kiểm tra kq nhóm bạn- Đại diện nhóm báo cáo-HS nêu yêu cầu-Làm bài vào vở-Đổi bài kiểm tra nhau |
| **Trò chơi : Nối nhanh nhanh nối đúng****--**GV nêu tên trò chơi ;Thi nối nhanh ,nối đúng-Hướng dẫn cách chơi -GV nhận xét tuyên dương những em học tốt . | **Hoạt động nhóm 6**- Các nhóm trình bày.-Lớp nhận xét-Nhóm nào nối đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc. |
| **Tổng kết dặn dò** **\*** Nhận xét giờ học -Tuyên dương những em học tốt-dặn HS về nhà ôn bài | - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT (TC) HOA PHƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ, nhịp thơ

- Viết đúng chính tả 2 khổ thơ.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**- GV cho HS đọc lại bài thơ: Hoa phượng**\* Luyện viết chính tả:**-Gv chọn 2 khổ trong bài- Cho HS viết vào bảng các từ khó- GV đọc cho HS viết vào vở ô li.Đọc lại GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc: + HS đọc nối tiếp câu+ HS lập nhóm 4 đọc nối tiếp khổ thơ+ HS đọc cả bài + HS đọc đồng thanh cả bài- HS đọc doạn cần viết- HS viết bảng con-HS viết bài- HS dò bài.-HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT(TC): LUYỆN TẬP**

 **I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\* **Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

- HS biết dựa vào tranh và sử dụng vốn từ sẵn có để viết thành câu.

- HS sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở

- HS biết giải câu đố đơn giản

**\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác:** mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**\* Phát triển phẩm chất chăm học, trách nhiệm:** tự chuẩn bị đồ dùng học tập, hoàn thành các bài tập..

**II. CHUẨN BỊ:**

 - GV: VBT.

 - HS: VBT, bảng con.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*Khởi động:**-Cho HS chơi trò chơi khởi động tiết học |  |
| **Bài 1:**Viết 2 câu phù hợp với tranh -GV nêu nhiệm vụ -GV đặt các câu hỏi như: Em thấy những gì trong tranh này ? Điều gì em thấy thú vị nhất ?...Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sắt và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân. HS có thế nói:  | HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. - HS viết vào vở 2 câu về bức tranh |
| **Bài 2**Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở + xuân sang/ bay về / cò trắng,/từng đàn+đỏ rực/cây phượng/ ở sân trường/ nở hoa.  GV yêu cầu , nêu nhiệm vụ .GV và HS thống nhất phương án đúng. + Xuân sang, từng đàn cò trắng bay về. +Cây phượng ở sân trường nở hoa đỏ rực. | HS làm việc nhóm đôi.HS trình bày kết quả- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp  |
| **Bài 3** : Giải đố Trò chơi rung chuông vàng* GVHS đọc thành tiếng câu đố:
1. Có cánh, lông trắng, chân dài

Trong lời ru mẹ nhắc hoài tới tôi. Là con gì 2 Con gì chạy thật là nhanhĐi đâu cũng đội cành cây trên đầu. Là con gì  3. Con gì nhảy nhót leo trèoMình đầy lông lá nhăn nheo làm trò? Là con gì |  |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT (LH) CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ đọc tốt bài văn.

- Viết đúng chính tả đoạn văn .

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**- GV cho HS đọc lại bài: Cậu bé thông minh.  GV nhận xét**\* Luyện viết chính tả:**-Gv chọn 1 đoạn trong bài- Cho HS viết vào bảng các từ khó- GV đọc cho HS viết vào vở ô li.Đọc lại GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc: + HS đọc nối tiếp câu+ HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn+ HS đọc cả bài + HS đọc đồng thanh cả bài- HS đọc đoạn cần viết- HS viết bảng con-HS viết bài- HS dò bài.-HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |

**TIẾNG VIỆT (LH) LÍNH CỨU HỎA**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc đúng từ, ngữ tốc độ đọc tốt bài văn.

- Viết đúng chính tả đoạn văn .

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT. HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Luyện đọc**- GV cho HS đọc lại bài: Lính cứu hỏa.  GV nhận xét**\* Luyện viết chính tả:**-Gv chọn 1 đoạn trong bài- Cho HS viết vào bảng các từ khó- GV đọc cho HS viết vào vở ô li.Đọc lại GV nhận xét bài của HS. | - HS đọc: + HS đọc nối tiếp câu+ HS lập nhóm đôi đọc nối tiếp đoạn+ HS đọc cả bài + HS đọc đồng thanh cả bài- HS đọc đoạn cần viết- HS viết bảng con-HS viết bài- HS dò bài.-HS đổi vở kiểm tra |
| **4. Củng cố, dặn dò:**- GV nhấn mạnh lại nội dung bài học- Nhận xét, tuyên dương HS. | HS lắng nghe và thực hiện |